

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện 2 tuần từ ngày 2 tuần từ 9/9 đến 20/9/2024

I. Mục tiêu giáo dục		II. Nội dung giáo dục	III. Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh, bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Gà gáy sáng - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao; chân bước sang phải sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên; kết hợp tay chống hông chân bước sang phải sang trái. - Chân: + Đưa chân ra trước + Nhảy lên , đưa 2 chân sang ngang;	- Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung: HĐH	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi vận động(đi khuyu gối , đi trên dây, đi trên ván dốc...	- Đi trên dây(dây đặt trên sàn)	Hoạt động học:Đi trên dây (dây đặt trên sàn)	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: bò, trườn, trèo, bật,	- Bò bằng bàn tay và bàn chân chui qua cổng	- Hoạt động học: Bò bằng bàn tay và bàn chân chui qua cổng - Trò chơi: Bắt bướm	

	nhảy			
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái chữ số. Cắt; xếp chồng; ghép và dán hình đã cắt theo mẫu; Cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu	- HĐH: Vẽ chân dung cô giáo - Chơi theo ý thích (HĐNT) - HDG: + Tạo hình: Nặn, vẽ một số đồ dùng, đồ chơi; tô màu tranh các bạn, cô giáo. + Góc xây dựng: Trường mầm non Hoa Hồng, lắp ghép bạn trai, bạn gái, đồ chơi, cây xanh... - Kỹ năng sống: hướng dẫn trẻ cởi quần áo , cởi dây giày, cài quai dép (sau hoạt động học)	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
9	Trẻ nói được tên, một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu	- Trẻ biết và kể tên được các món ăn hàng ngày, các món ăn ở trường mầm non và cách chế biến.	Hoạt động ngoài trời: Tham quan nhà bếp, quan sát các bác cấp dưỡng chế biến thức ăn	

	canh; thịt có thể luộc, rán kho; gạo có thể nấu cháo.....		HĐG: Chơi trò chơi mẫu ăn, chế biết một số thực phẩm, món ăn đơn giản, chọn thực phẩm theo yêu cầu	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: rửa tay bằng xà phòng, Tự lau mặt đánh răng; tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định; đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội/ giặt nước cho sạch	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	VS ăn trưa: + Hướng dẫn trẻ nhận biết và sử dụng đúng ký hiệu riêng: Cốc uống nước, khăn mặt, bàn chải đánh răng. + Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng; Trò chuyện với trẻ về cách rửa tay đúng cách - Đi vệ sinh đúng ký hiệu trẻ nam, trẻ nữ. - Cởi quần áo khi trời tiết nắng nóng	
12	Trẻ biết sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo	Trẻ sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo	Vệ sinh ăn trưa: hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ ăn : cách cầm thìa, xúc ăn không bị rơi vãi, cách cầm nước uống không	
13	Trẻ có một số hành vi thói quen tốt trong ăn uống : Mời	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch,	Vệ sinh , ăn trưa: Hướng dẫn trẻ trước khi ăn phải mời	

	cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã và ăn quà vặt ngoài đường.	không làm đổ vãi thức ăn. - ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường	người lớn, mời bạn bè HĐG	
14	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng ; sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Ra nắng đội mũ; đi tất; mặc áo ấm khi trẻ lạnh. Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt.. Che miệng khi ho, hắt hơi.Đi vệ sinh đúng nơi quy định.Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	Vệ sinh ăn trưa: hướng dẫn trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, vệ sinh răng miệng sau khi ăn. Hoạt động ngoài trời: Dạy trẻ nhặt rác bỏ đúng nơi quy định, Đội mũ khi ra trời nắng .	
19	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công	- Thực hiện một số quy định ở trường lớp, gia đình	Hoạt động chiều: làm quen với một số quy định của lớp : quy	

	cộng về an toàn	Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi một mình. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào....	định ra vào lớp, quy định trong giờ học...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
<i>* Khám phá khoa học</i>				
20	Trẻ tò mò, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh	- Nhận biết, khám phá đặc điểm các sự vật, hiện tượng... xung quanh trẻ: Trường, lớp MN	Hoạt động học: Một số đồ dùng đồ chơi của lớp HĐNT: QS cây, con vật, hiện tượng thiên nhiên, đồ chơi ngoài trời	
21	- Trẻ có thể phối hợp các giác quan, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.....	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Dự án steam: Bánh dẻo chay	- HĐH: Một số đồ dùng đồ chơi của trường, lớp. Trò chuyện về tết trung thu (5E) - Trò chơi: Hãy chọn đúng, về đúng tổ của mình. - Chuẩn bị, thu dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi Các hoạt động (HĐH, HĐG, HĐNT) - Tổ chức lao động vệ sinh sắp xếp các góc chơi (Chiều thứ 6).	

<i>* Làm quen với toán</i>				
29	Trẻ thích quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “ Bao nhiêu, đây là mấy”...	- Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại...). - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	HĐH: Ôn số lượng 1,2, chữ số 1,2; so sánh chiều dài 3 đối tượng. Ôn số lượng 3 , ôn so sánh chiều rộng của 3 đối tượng. Góc toán: Cắt dán đồ dùng có số lượng 1-3 Trò chơi: tìm người láng giềng. Hoạt động chiều : Tìm hiểu ý nghĩa của số nhà số xe	
30	Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10, đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	+ Hoạt động góc - Đếm trên trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng, đếm ngược lại, đếm xuôi, chọn thẻ số đặt vào số lượng tương ứng, viết các chữ số trên cát, nặn, cát dán... - TC: Bắt cua bỏ giỏ (Sách trò chơi giúp bé LQVT)	
<i>* Khám phá xã hội</i>				
	Trẻ nói tên, địa chỉ, mô tả đặc điểm	- Tên, địa chỉ của trường, lớp	- Giờ đón, trẻ: Trò chuyện về tên trường,	

39	trường, lớp, các hoạt động của cô và trẻ ở trường; Nói tên, công việc của các cô, giáo, các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường - Họ và tên và một vài đặc điểm của bạn; các hoạt động của trẻ ở lớp, ở trường	lớp, các bạn, cô giáo.. - Trò chơi: Về đúng tổ của mình, tìm bạn thân. - Trò chơi mới. - HĐNT: Dạo chơi thăm quan quang cảnh trường, các lớp, công việc của cô bác trong trường, hoạt động của cô giáo và các bạn trong lớp	
40	Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân + Thể hiện bản thân khi được hỏi đến trong các hội thi	
41	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	-Tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của bản thân	Giờ đón , trả trẻ: trẻ tự giới thiệu về tên, tuổi, giới tính của bản thân mình với người khác Trò chơi: Tự giới thiệu về bản thân, bạn đang nói về ai, tả về bản thân (TR17-18 TTTCCĐ), tìm bạn (Tr19 TTTCCĐBH)	

44	Trẻ kể tên một số lễ hội và nói hoạt động nổi bật của những ngày lễ hội; danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. + Ngày quốc khánh 2/9 + Ngày khai trường 5/9	Trò chuyện trong giờ đón, trả trẻ: trò chuyện về ngày hội đến trường của bé, ngày quốc khánh 2/9, các hoạt động trong những ngày lễ đó HD tập thể : Ca múa hát tập thể Trò chuyện sáng: +Trò chuyện về Bác Hồ , công ơn của Bác Hồ và bản tuyên ngôn độc lập ngày 2/9, ý nghĩa ngày 2/9 +Bác Hồ với các cháu thiếu niên nhi đồng nhân ngày khai trường.	
----	--	---	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

**** Nghe***

46	- Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ học tập)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- KPKH: Một số đồ dùng đồ chơi của lớp - Giải thích các từ khái quát: + Đồ chơi gồm: Búp bê, quả bóng, ô tô, xoang, bát... + Đồ gỗ gồm: Tủ đựng đồ chơi, tủ đựng	
----	--	--	---	--

			đồ dùng cá nhân.. - Góc tạo hình: Tô màu, vẽ, cắt dán đồ dùng, đồ chơi của lớp. - Chuẩn bị, thu dọn, sắp xếp đồ dùng phù hợp cho các hoạt động (HĐH, HĐG, HĐNT)	
52	Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	Nghe được từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ; Phân biệt và kể tên các màu sắc bằng tiếng Anh như màu đỏ:red, màu vàng: yellow, màu xanh: green, màu nâu: brow,màu đen : black, màu trắng:white - Gọi tên một số đồ dùng học tập bằng tiếng Anh	Hoạt động đón trả trẻ: Xem băng hình tiếng anh - Hoạt động chiều: giờ làm quen với tiếng anh - KPKH:Một số đồ dùng đồ chơi của lớp - Gọi tên một số đồ dùng học tập bằng tiếng anh	
<i>* Nói</i>				
54	- Trẻ có thể sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với	- Sử dụng các từ biểu cảm ,hình tượng - Nói và thể hiện cử chỉ , điệu bộ, nét mặt phù hợp	Giáo dục trong các hoạt động : Biết cách thể hiện cử chỉ điệu bộ khi giao tiếp với người	

	ngữ cảnh	với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	xung quanh. Giờ đón, trả trẻ: trò chuyện về trạng thái của trẻ : vui buồn, lo lắng, bực mình, tức giận.... TC: Tự giới thiệu về bản thân, bạn đang nói về ai. Mặt vui mặt buồn.	
57	Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Nghe các bài hát bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- HĐH: Bài thơ: Cô giáo của em - SHC: Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, ông giăng ông giăng. - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, chi chi chành chành	
59	Trẻ biết sử dụng các từ cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng phù hợp với tình huống, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	Sử dụng các từ cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng phù hợp với tình huống	HĐC: Dạy kỹ năng sống + Xin lỗi khi mắc sai lầm + Cảm ơn khi được giúp đỡ, nhận quà + Xin phép người lớn + Nói đủ câu: thưa, dạ.. - Giáo dục lễ giáo trong các hoạt động giáo dục:	

			+ Chào hỏi lễ phép với người lớn, khi khách đến trường, lớp Tự tin, nói đủ câu khi giao tiếp với cô giáo, bạn bè...	
<i>* Làm quen với việc đọc, viết</i>				
62	- Trẻ có thể nhận biết ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa, biển báo giao thông	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: Đường cho người đi bộ..)	Hoạt động ngoài trời: + Thăm quan cảnh quang trong trường: Biểu quảng cáo, biểu tên một số cây xanh, cây cảnh + Hướng dẫn, trò chuyện về ý nghĩa các ký hiệu xung quanh trường: Ký vệ sinh trai, ký vệ sinh gái,. - Giới thiệu tên các góc chơi, ổ điện...	
63	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt	Nhận dạng các chữ cái: o, ô, ơ Nhận dạng và phát âm các chữ cái bằng tiếng anh	- Vệ sinh: + Nhận biết ký hiệu riêng như: Cốc, tủ, khăn của trẻ. + Biết được tên, ký hiệu xung quanh sân trường, tên các góc chơi trong lớp...	

			HĐH: Làm quen chữ cái O, Ô, Ơ Góc tạo hình: Nặn chữ cái O, Ô, Ơ Mọi lúc mọi nơi: Dạy trẻ nhận biết kí hiệu, tên riêng in ở khăn, cốc cá nhân của trẻ. Nhận dạng và phát âm cac chữ cái bằng tiếng anh	
64	Trẻ tô, đồ nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	HĐH: tập tô, đồ chữ o, ô, ơ HĐG: tô, đồ chữ o,ô,ơ Tô màu chữ o,ô, ơ	
3. Phát triển tình cảm và KNXH				
69	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng...	So sánh bạn trai và bạn gái, giữa các bạn với mình qua dấu hiệu bên ngoài và tính cách, sở thích, giới tính, khả năng của bạn.	Hoạt động ngoài trời: + So sánh bạn trai và bạn gái, giữa các bạn với mình qua dấu hiệu bên ngoài và tính cách, sở thích, giới tính, khả năng của bạn	
	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng	- Tự giác thực hiện công việc đơn giản hàng ngày	Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc nhỏ như:	

72	ngày(vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi.....)	mà không chờ nhắc nhở. - Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi..) - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động.	quét nhà, tự sắp xếp dọn dẹp đồ chơi sau khi chơi xong Tự vệ sinh cá nhân : Đánh răng, rửa mặt , rửa tay...	
73	Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Tổ chức lao động tập thể nhật lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn, - Tổ chức lao động tập thể nhật lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn, - Rèn luyện kỹ năng học tập theo nhóm thông qua các trò chơi tiếng anh	+ Các hoạt động trong ngày, giờ ăn, giờ ngủ - Tổ chức lao động tập thể nhật lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn, - Tổ chức lao động tập thể nhật lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn HĐC: Rèn luyện kỹ năng học tập theo nhóm thông qua các trò chơi tiếng anh	
75	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên xấu hổ	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Tạo các tình huống để chia sẻ an ủi những người xung quanh.	+ Hoạt động góc - Trò chuyện, thảo luận, tạo tình huống, bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Trò chuyện về các	

			loại cảm xúc khác nhau trong kinh nghiệm của trẻ. Tạo cho trẻ cơ hội chia sẻ để nói về cảm xúc của mình với người lớn và các bạn. - Tạo các tình huống để chia sẻ an ủi những người xung quanh	
76	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của bạn bè và người thân. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	HĐC: Kỹ năng sống :Dạy trẻ biết quan tâm giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn . Trò chơi : Mặt vui mặt buồn	
79	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, lớp, gia đình, nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời, muốn đi đâu phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên lề bên phải đường...) - Quan tâm giúp đỡ bạn bè - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	HĐC: Hướng dẫn trẻ sắp xếp đồ dùng, đồ chơi sau khi học xong, chơi xong - Giáo dục trẻ giữ vệ sinh môi trường lớp học sạch sẽ, gọn gàng... - HDG: + Không tranh đồ chơi, hợp tác với bạn khi chơi + Tình cảm đối với cô giáo, cô bác trong	

			trường. - VS ăn trưa: Xếp hàng	
80	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Phân biệt hành vi "đúng - sai", " tốt -xấu" - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự	- Trong các hoạt động chơi, học trẻ nhận biết được hành vi đúng sai, những việc được làm và những việc không được làm Biết chia sẻ khó khăn với bạn, giúp đỡ bạn lúc khó khăn..	
81	- Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, trao đổi kinh nghiệm với bạn. - Biết chờ đến lượt	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của mình với mọi người. - Dạy trẻ biết chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài, nghe cô hướng dẫn không ngắt lời khi người lớn nói	HĐG: trao đổi, thỏa thuận vai chơi, trao đổi vai chơi với nhau Mọi lúc: Xếp hàng chờ đến lượt khi ra hoạt động tập thể, khi đi vệ sinh Hoạt động góc: Nhường nhịn chia sẻ đồ chơi với bạn, trao đổi, thỏa thuận vai chơi, trao đổi vai chơi với nhau	
84	Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh; - Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp bằng	- Có hứng thú với tiếng Anh và tích cực tham gia các hoạt động làm quen với tiếng Anh (trò chơi, các hoạt động giao lưu,	- Sinh hoạt tập thể buổi sáng: Hưởng ứng các trò chơi,bài hát tiếng anh - HĐC: Giờ làm	

	tiếng Anh - Thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác;	ngoại khóa...) - Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến bằng tiếng anh	quen với tiếng anh	
4. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
86	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát,bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. + Ngày đầu tiên đi học + Đi học	Đón trả trẻ: Nghe hát, Đi học, Những khúc nhạc hồng, Ngày đầu tiên đi học Sinh hoạt tập thể : Văn nghệ chiều thứ 6	
87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục..) của các tác phẩm tạo hình.	- Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống, tác phẩm nghệ thuật. - Xem băng hình cảnh đẹp về thiên nhiên, quê hương, đất nước	Hoạt động ngoài trời: quan sát hoa, thiên nhiên, tranh tường. Trò chuyện sáng: Xem băng hình về trường mầm non.	
	- Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chương trình GDMN phù hợp với độ tuổi	HĐC, HĐG: Nghe nhạc, hát các bài hát: Em đi mẫu giáo, Ngày đầu tiên đi học Hoạt động tập thể: ca	

88	qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. - Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	+ Ngày vui của bé, Đường và chân, Quả gì, ,Ngày vui của bé, Bông hoa mừng cô, Đi học xa, ngày đầu tiên đi học...	múa hát tập thể	
89	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.: Ngày vui của bé; Đường và chân; Vườn trường mùa thu	HĐC, HDG: Em đi mẫu giáo, Sử dụng các dụng cụ gõ đệm : sắc xô, phách tre, song loan	
91	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thích, hình dáng đường nét và bố cục. + Vẽ chân dung cô giáo	- HĐH: Nặn bánh dẻo chay (EDP) - HDG: Tạo hình (tô màu, vẽ, xé, cắt dán đồ dùng đồ chơi, các bạn, cô giáo...	